TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2024/KDTM-ST
Ngày: 13-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhàn;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày: 10/9/2024 và 13/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 28/2024/TLST-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐST-KDTM ngày 31/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng T (có mặt) và ông Trần Thắng L (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P

Địa chỉ: Thửa số 1062, tờ bản đồ số 41, ấp L, phường A , thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1978, chức vụ: Giám đốc công ty. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1978 (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thửa số 1062, tờ bản đồ số 41, ấp L, phường A , thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V trình bày:

Căn cứ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: EGV/221107 ngày 28/12/2022; Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số 280922-8801385-AUTO-1/HĐ ngày 04/10/2022; Hợp đồng cho vay hạn mức số: EGV/22962 ngày 16/9/2022 và các Khế ước nhận nợ liên quan, Công ty TNHH MTV P (sau đây gọi tắt là Công ty P) đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), với tổng số tiền là 3.473.160.493 đồng. Theo đó, Công ty P đã nhận nợ theo các nội dung tóm tắt như sau:

- Khế ước nhận nợ lần 01, số EGV/221107 ngày 29/12/2022 (LD2236302447), số tiền vay: 1.400.000.000 đồng, thời hạn khoản vay là 06 tháng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 14%/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh đầu tiên 29/01/2023 ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 29/02/2023. Mức lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng + biên độ 4%/năm. Ngày giải ngân: 29/12/2022. Ngày đến hạn 15/6/2023. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động dịch vụ ăn uống khác.

- Khế ước nhận nợ lần 02, số EGV/221107 ngày 29/12/2022 (LD2236302600), số tiền vay: 662.900.000 đồng, thời hạn khoản vay là 06 tháng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 14%/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh đầu tiên 29/01/2023 ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 29/02/2023. Mức lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng + biên độ 4%/năm. Ngày giải ngân: 29/12/2022. Ngày đến hạn 15/6/2023. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động dịch vụ ăn uống khác.

- Khế ước nhận nợ lần 03, số: 280922-8801385-AUTO ngày 04/10/2022 (LD2227701455), số tiền vay: 1.003.809.200 đồng, thời hạn khoản vay là 70 tháng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.3%/năm. Cố định trong vòng 12 tháng. Hết thời hạn 12 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên 05/10/2023. Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của ngân hàng kỳ hạn 70M và điều chỉnh lãi suất 1M + biên độ 4.1%/năm. Ngày giải ngân: 04/10/2022. Ngày đến hạn 04/8/2028. Mục đích vay: Mua ô tô mới phục vụ mục đích đi lại.

- Khế ước nhận nợ lần 04, số: 160922-8801385-ONL-1 ngày 16/9/2022 (LD2225902062), số tiền vay: 406.451.293 đồng, thời hạn khoản vay là 06 tháng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 17.6%/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh đầu tiên 16/10/2022 ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 16/11/2022. Mức lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất

bán vốn của bên ngân hàng + biên độ 10.6%/năm. Ngày giải ngân: 16/9/2022. Ngày đến hạn 16/3/2023. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động dịch vụ ăn uống khác.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, phía Ngân hàng và các bên đã thống nhất áp dụng biện pháp bảo đảm như sau:

Thế chấp Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1062, tờ bản đồ số 41, địa chỉ Phường A , thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; diện tích 526.3m^2; mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 100m^2, đất trồng cây lâu năm 426.3m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 629499, số vào sổ CS06937 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/11/2017. Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 27/12/2022 tại tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Gái, tỉnh Bình Dương, số công chứng 17116, quyển số 12/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Hợp đồng này bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Hồng H cùng ký với Ngân hàng.

Thế chấp xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại SANTAFE TM4, biển số: 61K-135.74, số khung: RLUSW81KDNN037700, số máy: G4KMNA21652, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 001237 do Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/9/2022 theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số 280922-8801385-AUTO-1/HĐ ngày 04/10/2022. Hợp đồng này phía Ngân hàng đã ký với Công ty P .

Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Lê Thị Kim L theo Hợp đồng bảo lãnh số EGV/221107/HDBL ngày 28/12/2022 và Hợp đồng bảo lãnh số EGV/22962/HDBL ngày 16/9/2022. Các Hợp đồng bảo lãnh này được ký giữa Ngân hàng với bà Lê Thị Kim L .

Trong quá trình thực hiện vốn vay, Công ty P đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty P để yêu cầu hoàn trả nợ vay. Tuy nhiên đến nay Công ty P vẫn tiếp tục không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nên toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 15/3/2023.

Tính đến ngày 27/8/2024, phía Công ty P đã thanh toán cho Ngân hàng các khoản tiền sau: Tiền nợ gốc: 341.704.008 đồng, nợ lãi là: 20.819.741 đồng. Tổng cộng là: 462.523.749 đồng.

Tính đến hết ngày 27/8/2024, Công ty P còn nợ tại Ngân hàng số tiền sau: Nợ gốc quá hạn 3.131.455.816 đồng, nợ lãi quá hạn 838.230.744 đồng và nợ lãi chậm trả là 33.780.762 đồng. Tổng cộng là: 4.003.467.322 đồng.

**** Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP V yêu cầu giải quyết:***

Công ty P phải trả cho Ngân hàng số nợ còn thiếu (tạm tính đến hết ngày 10/9/2024) tổng cộng là 4.024.634.809 đồng (cụ thể như sau: Tổng nợ gốc quá hạn 3.131.455.816 đồng; tổng nợ lãi quá hạn 858.251.989 đồng; tổng nợ lãi chậm trả là 33.780.762 đồng.

Kể từ ngày 11/9/2024, Công ty P vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả theo các Hợp đồng cho vay hạn mức, các Khế ước nhận nợ, Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô và các văn bản liên quan cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty P không thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi, xử lý tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1062, tờ bản đồ số 41, địa chỉ Phường A , thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; diện tích 526.3m^2; mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 100m^2, đất trồng cây lâu năm 426.3m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 629499, số vào sổ CS06937 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/11/2017 cho bà Lê Thị Kim L .

- Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại SANTAFE TM4, biển số: 61K-135.74, số khung: RLUSW81KDNN037700, số máy: G4KMNA21652, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 001237 do Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/9/2022 cho Công ty TNHH MTV P .

Trường hợp Công ty P không thanh toán đầy đủ các khoản nợ thì bà Lê Thị Kim L phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty P theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng.

2. Bị đơn Công ty TNHH MTV P:

Bà Lê Thị Kim L (là Giám đốc Công ty) đã vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không có lý do chính đáng. Công ty P cũng không gửi cho Tòa án ý kiến trình bày trước các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Hồng H :

Bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Hồng H đã vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không có lý do chính đáng. Ông, bà cũng không gửi cho Tòa án ý kiến trình bày trước các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Kiểm sát viên đại diện VKSND thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không có lý do chính đáng. Do vậy, đề nghị HĐXX giải quyết vắng mặt đối với các đương sự này.

- Về nội dung vụ án:

Xét các Hợp đồng cho vay hạn mức, các Khế ước nhận nợ, các Hợp đồng thế chấp, các Hợp đồng bảo lãnh và Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp

ô tô đã được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định pháp luật, nên đã có hiệu lực.

Bị đơn đã vi phạm thỏa thuận trả nợ đã giao kết với phía nguyên đơn. Đề nghị HĐXX chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ gốc, lãi và các khoản liên quan được ghi nhận tại các Hợp đồng cho vay.

Trường hợp bị đơn không thanh toán thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp Công ty P không thanh toán đầy đủ thì bà Lê Thị Kim L phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty P theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự có tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn Công ty TNHH MTV P có địa chỉ trụ sở tại khu phố Lồ Ồ, Phường A , thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 30, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Xét bị đơn Công ty TNHH MTV Phúc Đại Lợi và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Hồng H đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH MTV P phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu (tạm tính đến hết ngày 10/9/2024) tổng cộng là 4.024.634.809 đồng, và yêu cầu phát mãi đất (cùng toàn tài bộ tài sản trên đất) và chiếc xe ô tô đã được thế chấp. Ngoài ra, bà Lê Thị Kim L còn phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty TNHH MTV P theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng TMCP V .

Phía bị đơn Công ty TNHH MTV P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Hồng H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, và không có bất cứ ý kiến gì trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

HĐXX thấy rằng: Các Hợp đồng cho vay hạn mức, các Khế ước nhận nợ, các Hợp đồng bảo lãnh và Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô đã được các bên tự nguyện ký kết, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, các điều khoản trong các văn

bản trên có hiệu lực pháp luật và là cơ sở phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên.

Xét thấy, việc bị đơn Công ty TNHH MTV P vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán đủ tiền gốc và lãi cho phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP V theo đúng các thỏa thuận đã ký kết làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của phía Ngân hàng TMCP V . Do vậy, các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn Công ty TNHH MTV P về việc yêu cầu thanh toán các khoản nợ gốc, nợ lãi, các khoản phí liên quan theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Đồng thời, phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP V cũng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi, xử lý tài sản của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ.

[4] Xét các ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại phiên tòa là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí đăng báo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 90, 91, 94, 95 và 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với bị đơn Công ty TNHH MTV P về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" như sau:

1. Buộc bị đơn Công ty TNHH MTV P thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (được tạm tính đến hết ngày 10/9/2024) với số tiền là: 4.024.634.809 đồng (cụ thể như sau: Tổng tiền nợ gốc quá hạn là 3.131.455.816 đồng; tổng tiền nợ lãi quá hạn là 858.251.989 đồng và tổng tiền phạt chậm trả là 34.927.005 đồng).

Kể từ ngày 11/9/2024, bị đơn Công ty TNHH MTV P phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn, lãi chậm trả theo các Hợp đồng cho vay hạn mức, các Khế ước nhận nợ và Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số tiền vay cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V .

2. Trường hợp bị đơn Công ty TNHH MTV P không thanh toán đầy đủ thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi, xử lý tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 1062, tờ bản đồ số 41, tọa lạc Phường A , thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; diện tích 526.3m^2; mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 100m^2, đất trồng cây lâu năm 426.3m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CK 629499, số vào sổ CS06937 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/11/2017 cho bà Lê Thị Kim L .

- Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại SANTAFE TM4, biển số: 61K-135.74, số khung: RLUSW81KDNN037700, số máy: G4KMNA21652, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 001237 do Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/9/2022 cho Công ty TNHH MTV P .

3. Trường hợp bị đơn Công ty TNHH MTV P không thanh toán đầy đủ thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim L có nghĩa vụ trả nợ thay theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký với nguyên đơn Ngân hàng TMCP V .

II. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Chi cục THADS thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng là 51.927.169 đồng theo Biên lai số 0001041 ngày 23/4/2024.

- Bị đơn Công ty TNHH MTV P phải chịu 112.024.634 đồng.

III. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đăng báo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V phải chịu tổng cộng là: 7.000.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng đã nộp.

IV. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/9/2024).

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Phước Thành